

Số: 01/2024/QĐST - KDTM

TP. Thái Bình, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thủ lý số 01/2024/TLST- KDTM ngày 17/01/2024 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: **Công ty cổ phần LĐ**;

Địa chỉ trụ sở: Lô 04, khu công nghiệp Đ, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Danh L - Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H - Trợ lý Giám đốc;

Nơi cư trú: Số 20, Nguyễn P, phường N, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền số 22/GUQ ngày 25/9/2023 của Giám đốc Công ty cổ phần LĐ)

1.2. Bị đơn: **Ông Phan Trường P**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn V, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Trường P có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần LĐ số tiền nợ gốc phát sinh từ Hợp đồng mua bán hàng hóa (phân bón NPK) số 01./HĐKT-PTP ngày 29/5/2018, tính đến ngày 12/4/2023 là 660.023.750 đồng và kế hoạch trả nợ theo 02 đợt như sau:

+ Đợt 1: Ngày 01/7/2024, thanh toán số tiền 330.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu đồng*).

+ Đợt 2: Ngày 31/12/2024, thanh toán số tiền 330.023.750 đồng (*Ba trăm ba mươi triệu, không trăm hai mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*).

Công ty cổ phần LĐ không yêu cầu ông Phan Trường P phải trả tiền lãi suất đối với số tiền nợ gốc 660.023.750 đồng.

Sau các thời hạn thỏa thuận nêu trên, nếu ông Phan Trường P không trả hoặc trả không đầy đủ nợ thì Công ty cổ phần LĐ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành khoản nợ trên.

2.2. Về án phí: Ông Phan Trường P phải nộp số tiền 15.200.000 đồng (*mười lăm triệu hai trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Công ty cổ phần LĐ số tiền 21.300.000 đồng (*hai mươi một triệu ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001127 ngày 16/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2.3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân